TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 03 năm 2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời
Bà Võ Thị Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hứa Nam P**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Số 77 đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Bông S**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 24 đường H, tổ 79 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hứa Nam P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Hứa Nam P và bà Lê Thị Bông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2014, Quyển số 01/2013 ngày 19/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quận Sơn Trà, thành phố Đà

Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Ông Hứa Nam P xác định giữa vợ chồng ông bà không còn tình cảm yêu thương nhau nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Bông S.

Về con chung: ông Hứa Nam P xác định ông và bà Lê Thị Bông S có 01 con chung là Hứa Gia Â, sinh ngày 10/3/2015. Hiện nay con chung đang sống với bà Lê Thị Bông S. Khi Tòa án giải quyết ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Lê Thị Bông S trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: ông Hứa Nam P xác định ông và bà Lê Thị Bông S tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: ông Hứa Nam P xác định ông và bà Lê Thị Bông S không có nợ chung.

- Bị đơn bà Lê Thị Bông S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Nam P đối với bà Lê Thị Bông S: Về hôn nhân: Cho ông Hứa Nam P được ly hôn với bà Lê Thị Bông S. Về con

chung: Giao con chung Hứa Gia Â, sinh ngày 10/3/2015 cho bà Lê Thị Bông S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hứa Nam P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên; Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hứa Nam P không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung, đối với bà Lê Thị Bông S vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Lê Thị Bông S cư trú tại phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Lê Thị Bông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Hứa Nam P và bà Lê Thị Bông S xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Hứa Nam P xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, ông bà đã sống ly thân 05 năm. Đối với bà Lê Thị Bông S vắng mặt, không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa các bên đương sự có mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân là có thật, việc bị đơn bà Lê Thị Bông S không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cho thấy bà không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung giữa hai người đã không còn tồn tại một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông Hứa Nam P phù hợp với Điều

51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Hứa Nam P được ly hôn với bà Lê Thị Bông S.

[2.2]. Về con chung: ông Hứa Nam P xác định vợ chồng ông có 01 con chung chưa thành niên, hiện nay đang sống với bà S. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Se tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế hiện nay con chung đang sống cùng với bà Lê Thị Bông S, đại diện chính quyền địa phương xác nhận bà S đang nuôi dưỡng con chung, cháu phát triển bình thường do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hứa Nam P, giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bông S vắng mặt không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên toà ông Hứa Nam P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con của ông Hứa Nam P là tự nguyện nhằm để đảm bảo quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: ông Hứa Nam P xác định về tài sản chung thì vợ chồng ông tự thoả thuận, về nợ chung thì không có, đối với bà Lê Thị Bông S vắng mặt không có ý kiến do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Hứa Nam P phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* của ông Hứa Nam P đối với bà Lê Thị Bông S.

1. Về hôn nhân: Ông Hứa Nam P được ly hôn với bà Lê Thị Bông S.

2. Về con chung: Giao con chung là Hứa Gia Â, sinh ngày 10/3/2015 cho bà Lê Thị Bông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Ông Hứa Nam P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hứa Nam P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Hứa Nam P đã nộp theo biên lai thu số: 0003063 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ông Hứa Nam P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng